TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06– 3 – 2019
(V/v không công nhận vợ chồng.)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trương Ánh Hoa;
Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Thanh T, sinh năm 1980. Địa chỉ: số 173, đường H, khóm 4, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

Bị đơn: Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1980. Địa chỉ: đăng ký hộ khẩu tại ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Tạm trú tại: Khóm 4, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2018, tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 21/02/2019 cũng như được bổ sung tại phiên tòa, anh Cao Thanh T trình bày: Anh và chị Đỗ Thị P sống chung vào năm 2016, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi. Cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay tình cảm không còn, anh yêu cầu ly hôn chị P. Trong quá trình chung sống anh chị không có con chung, anh xác định không có tài sản chung, anh và chị P không nợ ai cũng không ai nợ lại anh, chị.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 21/02/2019 cũng như được bổ sung tại phiên tòa chị Đỗ Thị P trình bày: Chị và anh Cao Thanh T chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, thời gian chung sống đúng như lời trình bày của anh T. Trong quá trình chung sống do anh T có mối quan hệ tình cảm với người

phụ nữ khác, chị có ghen tuông nên thường cãi nhau. Chị và anh T đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị đồng ý ly hôn. Chị và anh T không có con chung, chị xác định không có tài sản chung, chị và anh T không nợ ai cũng không ai nợ lại anh, chị.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên ý kiến tại biên bản hòa giải. Nay anh chị thống nhất yêu cầu Tòa án ghi nhận nội dung anh chị thỏa thuận về việc anh T tự nguyện trợ cấp cho chị P số tiền 30.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Cao Thanh T và chị Đỗ Thị P chung sống từ năm 2016 không đăng kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Anh Tuấn yêu cầu ly hôn với chị P nên tranh chấp được xác định là tranh chấp về không công nhận vợ chồng theo khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Anh Cao Thanh T và chị Đỗ Thị P chung sống từ năm 2016, không tổ chức gả cưới theo phong tục, không đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị P, căn cứ vào điều 9, khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình thì mối quan hệ của anh T và chị P không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh Cao Thanh T và chị Đỗ Thị P thống nhất không có con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Cao Thanh T và chị Đỗ Thị P thống nhất không có tài sản chung nên không xem xét. Anh Cao Thanh T và chị Đỗ Thị P thống nhất yêu cầu Tòa án ghi nhận thỏa thuận, anh T có trách nhiệm trợ cấp cho chị P 30.000.000đ. Yêu cầu này không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[5] Về nợ chung: Anh Cao Thanh T và chị Đỗ Thị P thống nhất anh, chị không nợ ai và không ai nợ lại anh chị, nên không xem xét

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Các Điều 28, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ của anh Cao Thanh T và chị Đỗ Thị P là vợ chồng.

Về con chung: Anh Cao Thanh T và chị Đỗ Thị P thống nhất xác định không có nên không xem xét.

Về tài sản chung: Anh Cao Thanh T và chị Đỗ Thị P thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc anh Cao Thanh T có trách nhiệm trợ cấp cho chị Đỗ Thị P số tiền 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày chị Đỗ Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Cao Thanh T không tự nguyện thi hành xong khoản tiền trợ cấp nếu trên thì hàng tháng còn phải

chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về nợ chung: Anh Cao Thanh T và chị Đỗ Thị P thống nhất xác định anh chị không nợ ai và không ai nợ lại anh chị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ. Án phí đối với số tiền trợ cấp 1.500.000đ anh Cao Thanh T phải nộp. Ngày 15/01/2019, anh Cao Thanh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0001965 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu. Anh Cao Thanh T phải tiếp tục nộp án phí số tiền 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)*.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phan Thị Thu